

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124...../TB-THADS

Tây Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 45/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Bản án số 136/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Bản án số 174/2024/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Bản án số 169/2024/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Bản án số 03/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1138/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1065/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 240/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 909/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 945/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1050/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1190/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;



Căn cứ Quyết định thi hành án số 1192/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/QĐ-CCTHADS ngày 15/5/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số: 260/2025/1003 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Công ty TNHH thẩm định giá NOVA;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số: 05/TB-THADS ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Tây Ninh;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh-khu vực 1 lựa chọn Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Long An - Địa chỉ: 47 Châu Văn Giác, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 4-3, diện tích 416,1m², trong đó diện tích lộ giới: 66,1m², chỉ giới xây dựng là 66,1m², loại đất: đất ở tại đô thị, vị trí đất tại phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 643837, sổ vào sổ cấp GCN: CS04615 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 15/12/2017, đăng ký biến động cho ông Phan Ngọc Huyền ngày 04/01/2018. Đất có vị trí tiếp giáp:

- Đông giáp: thửa số 90 (tờ 34)
- Tây giáp: Quốc lộ 1A
- Nam giáp: thửa số 31, 91 (tờ 34)
- Bắc giáp: thửa số 110, 109, 108, 161

Theo Mảnh trích đo địa chính số 217-2025 của Công ty TNHH Đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 24/3/2025.

2. Tài sản gắn liền với đất:

- Mái che: diện tích 10, 4m² (nằm ngoài chỉ giới xây dựng), kết cấu: mái tole thiếc, xà gồ bằng sắt, nền xi măng
- Nhà phụ: diện tích 55,2m² (diện tích nằm ngoài chỉ giới xây dựng 53,3m²), kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, vách xây gạch đã tô trát, ốp gạch ceramic

cao 1,6m, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, nền xi măng và lát gạch ceramic, 02 cửa sắt kéo.

- Nhà chính 1: diện tích 56m², kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, vách bằng thiếc, mặt trước xây gạch tô trát sơn nước hai mặt, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, nền lát gạch ceramic, cửa đi và cửa sổ bằng gỗ tạp.

- Nhà chính 2 (gắn liền với nhà chính 1) : diện tích 30,4m², kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, vách xây gạch đã tô trát sơn nước, ốp gạch ceramic cao 1,6m, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, trần prima, nền lát gạch ceramic, cửa sổ khung sắt, cánh cửa bằng kính.

- Nhà tiền chế 1: diện tích 31m², kết cấu: cột, đà bê tông cốt thép, mái tole thiếc, xà gồ bằng sắt, nền xi măng và lát gạch men.

- Nhà tiền chế 2: diện tích 7,1m², kết cấu: cột, đà bê tông cốt thép, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, nền xi măng.

- Nhà vệ sinh: diện tích 3,1m², móng, cột, đà bê tông cốt thép, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, vách xây gạch tô trát sơn nước, nền lát gạch ceramic, cửa bằng thiếc.

Tất cả công trình xây dựng trên đất chưa được cập nhật trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá (tổng giá thẩm định): 7.258.743.000 đồng (bảy tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Vậy, thông báo để Phan Ngọc Huyền, bà Huỳnh Thị Kim Hoàng, Ngân hàng TMCP Quốc Dân, ông Phan Hoài Nam, bà Nguyễn Thị Kim Ngân, bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh, bà Hồ Thị Kim Hoàng biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Trang TTĐT từ THADS tỉnh Tây Ninh; Cục quản lý THADS;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thị Kim Hồng



Đông châu

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 4-3, diện tích 416,1m², trong đó diện tích lộ giới: 66,1m², chỉ giới xây dựng là 66,1m², loại đất: đất ở tại đô thị, vị trí đất tại phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 643837, số vào sổ cấp GCN: CS04615 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 15/12/2017, đăng ký biến động cho ông Phan Ngọc Huyền ngày 04/01/2018. Đất có vị trí tiếp giáp:

- Đông giáp: thửa số 90 (tờ 34)
- Tây giáp: Quốc lộ 1A
- Nam giáp: thửa số 31, 91 (tờ 34)
- Bắc giáp: thửa số 110, 109, 108, 161

Theo Mảnh trích đo địa chính số 217-2025 của Công ty TNHH Đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 24/3/2025.

2. Tài sản gắn liền với đất:

- Mái che: diện tích 10, 4m² (nằm ngoài chỉ giới xây dựng), kết cấu: mái tole thiếc, xà gồ bằng sắt, nền xi măng
- Nhà phụ: diện tích 55,2m² (diện tích nằm ngoài chỉ giới xây dựng 53,3m²), kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, vách xây gạch đã tô trát, ốp gạch ceramic cao 1,6m, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, nền xi măng và lát gạch ceramic, 02 cửa sắt kéo.
- Nhà chính 1: diện tích 56m², kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, vách bằng thiếc, mặt trước xây gạch tô trát sơn nước hai mặt, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, nền lát gạch ceramic, cửa đi và cửa sổ bằng gỗ tạp.

- Nhà chính 2 (gắn liền với nhà chính 1) : diện tích 30,4m², kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, vách xây gạch đã tô trát sơn nước, ốp gạch ceramic cao 1,6m, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, trần prima, nền lát gạch ceramic, cửa sổ khung sắt, cánh cửa bằng kính.

- Nhà tiền chế 1: diện tích 31m², kết cấu: cột, đà bê tông cốt thép, mái tole thiếc, xà gồ bằng sắt, nền xi măng và lát gạch men.

- Nhà tiền chế 2: diện tích 7,1m², kết cấu: cột, đà bê tông cốt thép, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, nền xi măng.

- Nhà vệ sinh: diện tích 3,1m², móng, cột, đà bê tông cốt thép, mái fibro xi măng, xà gồ bằng gỗ, vách xây gạch tô trát sơn nước, nền lát gạch ceramic, cửa bằng thiếc.

Tất cả công trình xây dựng trên đất chưa được cập nhật trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **7.258.743.000 đồng (bảy tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng)**

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Long An - Địa chỉ: 47 Châu Văn Giác, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh). Tổng số điểm: 89 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TƯ NHÂN LONG AN	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG NAM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18	17

1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	08
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thu điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	3
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2

3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	47	54
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên		7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		

3.4	Từ 50 cuộc trở lên		7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6	5
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	2	4
6.1	01 đấu giá viên	2	



6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	3
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	

9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8	1
Tổng số điểm		89	88

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.



Lê Thị Kim Hồng

